TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1204/2017/QĐHNGĐ-ST	*Gò Vấp, ngày 30 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 938/2017/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2017, giữa:

Người yêu cầu là: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1974

Và chị Trần Thị T, sinh năm 1976

Cùng địa chỉ: Đường S, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 85 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 8 năm 2017;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 157, quyển số 01/1998 do Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 05/4/1999 hết hiệu lực pháp luật).

Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Văn T, sinh ngày 02/11/1999 và Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 21/11/2003 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị T cho đến khi anh H có yêu cầu.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp chị T lợi dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị T.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ việc này.

Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị T phải chịu, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0027030 ngày 12/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Anh H và chị T đã nộp đủ lệ phí.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền được thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận G;
- Ủy ban nhân dân xã X,
huyện X, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Trần Thúy Duyên